

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày 24-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Quàng Văn Th** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại huyện ĐBD, tỉnh ĐB; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã NS, huyện ĐBD, tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Ch, sinh năm: 1969 và bà Quàng Thị T, sinh năm: 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính lần nào.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Lường Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001 tại huyện ĐBD, tỉnh ĐB; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã NS, huyện ĐBD, tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Th, sinh năm: 1969 và bà Quàng Thị U, sinh năm: 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính lần nào.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023 tạm giam cho đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2000 tại huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã NS, huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ, sinh năm: 1977 và bà Quàng Thị Đ(tên gọi khác: Quàng Thị L), sinh năm: 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính lần nào.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023 tạm giam cho đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4- Họ và tên: **Quàng Văn Th1** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2002 tại huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã NS, huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn S (tên gọi khác: Quàng Văn X), sinh năm: 1982 và bà Lò Thị T, sinh năm: 1983; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính lần nào.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023 tạm giam cho đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ anh Lường Văn T, sinh năm: 1997; trú tại: Tổ 4, thị trấn ĐBĐ, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

+ ông Lường Văn Th, sinh năm: 1969; trú tại: Bản B, xã NS, huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Th và bị cáo Quàng Văn Th1:* Bà Cao Thị B, sinh năm: 1988 - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn C và bị cáo Lò Văn T:* Bà Trần Thị Sáu, sinh năm: 1984 - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/02/2023, Lường Văn C rủ Quàng Văn Th, Quàng Văn Th1, Lò Văn T lên bản PNH, xã PNH, huyện ĐBĐ để tìm mua ma túy về sử dụng, cả ba người đồng ý. C và Th góp mỗi người 30.000 đồng, T góp 40.000 đồng và Th góp 50.000 đồng tổng số tiền 04 bị cáo góp được 150.000 đồng và đưa cho T cầm. Sau khi góp tiền xong C điều khiển xe máy biển kiểm soát 27U1 - 061.22 chở Th, Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1 - 217.08

chở T đi. Khoảng 23 giờ 30 phút các bị cáo đến khu vực bản PNB, xã PNB tại đây T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông 02 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Mua được Heroine T cầm đưa cho Th1, Th, C xem sau đó Th lấy 01 gói Heroine cho lên giấy bạc đốt cả 04 bị cáo đã sử dụng hết. Còn 01 gói Heroine T đưa cho Th1 cầm để về tiếp tục sử dụng. Khi các bị cáo quay về đến bản Na Lanh, xã Na Son thì bị tổ công tác Công an xã Na Son phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay của Quảng Văn Th1 01 gói Heroine khối lượng 0,19 gam.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ trên tay Quảng Văn Th1, 01 xe máy biển kiểm soát 27U1 - 061.22 thu giữ của Quảng Văn Th và 01 xe máy biển kiểm soát 27B2-217.08 thu giữ của Lường Văn C.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 11 giờ 10 phút ngày 04/02/2022 xác định số chất bột màu trắng đục thu giữ của Lường Văn C cùng đồng phạm có tổng khối lượng 0,19 gam. Trích 0,06 gam gửi giám định. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 267/KL-KTHS ngày 11/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của vụ án Lò Văn T, Lường Văn C, Quảng Văn Th1, Quảng Văn Th là 0,19 gam. Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của vụ án Lò Văn T, Lường Văn C, Quảng Văn Th1, Quảng Văn Th gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông bị cáo T khai đã bán ma túy cho bị cáo T do bị cáo T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-ĐBĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lường Văn C, Quảng Văn Th, Quảng Văn Th1, Lò Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lường Văn C, Quảng Văn Th, Quảng Văn Th1, Lò Văn T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Lường Văn C, Quảng Văn Th1, Quảng Văn Th mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại sau khi giám định thu giữ của Lương Văn Cường cùng đồng phạm 0,13 gam Heroine; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn T vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra anh Tuấn đã có lời khai thể hiện quan điểm của bản thân: Anh Lương Văn T khai: ngày 01/02/2023 anh T có mua lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER X, màu đỏ, đen, bạc của anh Quảng Văn Th với giá 32.000.000 đồng. Quá trình mua bán xe có làm giấy mua bán, anh T đã trả đầy đủ số tiền 32.000.000 đồng cho Quảng Văn Th và Th đã đưa toàn bộ giấy tờ xe và giao xe cho anh T. Sau khi bán xe xong Quảng Văn Th có mượn lại xe và hẹn 10 ngày sau sẽ trả xe. Tuy nhiên, quá trình mượn xe Quảng Văn Th dùng xe đi mua ma túy và bị Công an bắt. Việc Th dùng xe đi mua ma túy anh Tuấn không biết. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Lương Văn T trình bày do bận việc gia đình không tham gia phiên tòa được anh T đã được Cơ quan CSĐT công an huyện trả lại chiếc xe máy. Anh không có đề nghị gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Lương Văn Th khai chiếc xe máy công an thu giữ của Lương Văn C là xe máy của ông. Việc bị cáo Lương Văn C mang xe đi mua ma túy ông không biết. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện Điện Biên Đông đã trả lại xe cho ông. Ông Th không có đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, những người bào chữa nhất trí với phân tích và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí đối với các bị cáo. Những người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét nhân thân, hoàn cảnh, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn T.

[2]. Xét về hành vi của các bị cáo Lương Văn C, Quảng Văn Th1, Quảng Văn Th, Lò Văn T thấy rằng:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Cụ thể: Ngày 03/02/2023 các bị cáo Lương Văn C, Quảng Văn Th1, Quảng Văn Th, Lò Văn T đã có hành vi mua 02 gói Heroine với giá 150.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông mục đích để sử dụng cho bản thân. Các bị cáo đã sử dụng hết 01 gói còn 01 gói heroine có khối lượng 0,19 gam các bị cáo tàng trữ để cùng sử dụng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

“c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ thực hiện tội phạm mà do lên con nghiện rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, không có sự phân chia về nhiệm vụ nên là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự và phải cùng chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mình đã thực hiện. Với hành vi đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm như nhau cho hành vi mà các bị cáo thực hiện bởi lẽ các bị cáo cùng góp tiền và cùng đi tìm mua ma túy sử dụng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quảng Văn Th có ông nội là Quảng Văn Th2 có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Quảng Văn Th1 có ông ngoại là Lò Văn S là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Lương văn C có ông ngoại là Quảng Văn T là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy các bị cáo Quảng Văn Th,

Quảng Văn Th1 và Lường Văn C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời cai nghiện để các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy mức đề xuất của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp đều là nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, là những đối tượng nghiện chất ma túy không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát và đề xuất của người bào chữa.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án:

0,19 gam Heroine đã giám định hết 0,06 gam, còn lại 0,13 gam Heroine thu giữ của các bị cáo là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Winner, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27B2-217.08; số máy: KC34E1239866; số khung: RLHKC3718MY116974 xe cũ đã qua sử dụng cho anh Lường Văn T, sinh năm: 1997; trú tại: bản H, xã ChS, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên hiện đang tạm trú tại: tổ 4, thị trấn ĐBD, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên và trả lại chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu đỏ-đen, biển kiểm soát 27U1-061.22; số khung: RLHHC1212DY134456; số máy: HC12E-5134567 xe cũ đã qua sử dụng cho ông Lường Văn Th, sinh năm: 1969; trú tại: bản B, xã NS, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên theo quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ ngày 25/4/2023, HĐXX thấy phù hợp nên chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

+ Đối với người dân dân tộc Mông các bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo T. Các bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa các bị cáo xin HĐXX miễn án phí. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Quàng Văn Th1, Quàng Văn Th, Lường Văn C** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt các bị cáo **Quàng văn Th1, Quàng Văn Th, Lường Văn C** mỗi bị cáo 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và Điều 17 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine (đã trừ giám định).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra trả lại trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Winner, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27B2-217.08; số máy: KC34E1239866; số khung: RLHKC3718MY116974 xe cũ đã qua sử dụng cho anh Lường Văn T, sinh năm: 1997; trú tại: bản H, xã ChS, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên hiện đang tạm trú tại: tổ 4, thị trấn ĐBD, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên và trả lại chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu đỏ-đen, biển kiểm soát 27U1-061.22; số khung: RLHHC1212DY134456; số máy: HC12E-5134567 xe cũ đã qua sử dụng cho ông Lường Văn Th, sinh năm: 1969; trú tại: bản B, xã NS, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TAT;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hồng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Như Lữ

Nguyễn Thị Hường

Lê Hồng Quang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 16 tháng 8 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Dũng; ông Vũ Xuân Hồng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lầu A Lú bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

2. Vì Văn Chiến bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lầu A Lú (tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lầu A Lú năm tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn Chiến (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Vì Văn Chiến năm tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/4/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại còn 0,05 gam Heroine.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 20/7/2022 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A Lú, Vì Văn Chiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 16 tháng 8 năm 2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Dũng

Vũ Xuân Hồng

Nguyễn Thị Nga